

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 28/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Việt Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Lê Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thị Kim Y, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấ A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1972 và bà Cao Thị Lệ U, sinh năm 1975; chị em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị áp dụng biện pháp cấm khỏi đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2020 đến ngày nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Hùng T – Văn phòng Luật sư P thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (có mặt)

Bị hại:

Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1994; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1992; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Lê Thị T, sinh năm: 1985; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1988; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang

Người làm chứng:

Bà Trần Thị M, sinh năm: 1975; (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1989; (vắng mặt)

Ông Lê Văn N, sinh năm: 1994. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/5/2020, ông Nguyễn Văn N thuê xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-112.09 đi từ thị xã H, tỉnh Đồng Tháp đến thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang để giao cá cho khách. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, ông Ngào đến bến cá của bà Lê Thị T (thuộc ấp T, thị trấn L, huyện A) để thu tiền nợ đợt cá trước. Đến nơi ông N, không gặp và cũng không liên lạc được với bà T, tại bến cá ông N gặp nói chuyện với Lê Thị Kim Y (người làm thuê cho chị T), rồi hai bên xảy ra cự cãi. Do trong lúc cự cãi anh N có lời lẽ xúc phạm đến Y nên sau khi ông N điều khiển xe ô tô tải chạy đi, Y tức giận liền điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Vison biển kiểm soát 67G1 - 331.13 đuổi theo, yêu cầu ông N xin lỗi.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Y gặp xe ông N di chuyển đến khu vực bến đò Đ (thuộc ấp Q, xã Q, huyện A) để sang đường xuống đò về lại tỉnh Đồng Tháp thì Y dừng trước đầu xe tải, Y yêu cầu ông N xuống xe nói chuyện nhưng ông N không đồng ý mà chỉ hạ ½ kính xe bên phía tài xế để nói chuyện. Lúc này, Y tức giận liền dùng mũ bảo hiểm đập vào kính cửa sổ bên trái xe tải làm vỡ kính, sự việc được bà Trần Thị M và Huỳnh Thị L đứng cách đó khoảng 9m-10m nhìn thấy.

Sau đó, Y tiếp tục nhặt lấy khúc gỗ của bà M ở gần đó định đánh anh N, nhưng được mọi người can ngăn, Y điều khiển xe bỏ đi, còn ông N đến Công an xã Q trình báo vụ việc.

Đến ngày 16/6/2020, Công an xã Q mời Y làm việc, tại trụ sở Y thừa nhận dùng nón bảo hiểm đánh anh N và làm vỡ cửa kính xe ô tô 66C-112.09 do anh N điều khiển. Ngày 21/7/2020, Lê Thị Kim Y bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL-ĐGTSTTHS ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang xác định: 01 (một) kính bên trái xe ô tô tải biển số 66C-112.09 nhãn hiệu ISUZU, số loại NQR75LE4, tải trọng 5.700 kg có giá trị 2.400.000 đồng; công thợ thay kính 200.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại 2.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) mũ nhựa màu trắng, trên mũ có hoa văn màu tím;
- 01 (một) khúc gỗ hình khối dài 49cm x 7,5cm, hai đầu bị đục cắt một phần gỗ.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSAP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lê Thị Kim Yến về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đúng với bản cáo trạng vừa nêu. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng việc bị cáo làm vỡ kính xe ô tô tải do ông N điều khiển là do vô ý. Bị cáo đánh ông N thì mũ bảo hiểm rơi xuống làm vỡ kính. Bị cáo đã bồi thường số tiền hư hỏng kính xe tại Công an 2.600.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường số tiền 14.600.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thuê xe 12 ngày do xe bị tạm giữ là 14.400.000 đồng.

Các ông bà Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị D, Lê Thị T, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn N trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim Y phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lê Thị Kim Y từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư Lê Hùng T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tranh luận:

- Về tội danh: Xét về ý thức phạm tội bị cáo không thỏa mãn cấu thành này. Ý thức bị cáo là muốn đánh ông N chứ không muốn đánh vỡ kính xe của ông T, việc gây ra thiệt hại là vô tình. Trong vụ án này cần xác định kính xe mới là vật chứng, việc cơ quan công an xác định chiếc xe là vật chứng và giữ xe là chưa phù hợp nên

việc ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 12 ngày xe bị giữ điều tra là không phù hợp.

- Về việc giao nộp chứng cứ là hóa đơn thể hiện thiệt hại là không khách quan. Việc ông T cung cấp hóa đơn sửa chữa thay mới kính xe đến cơ quan điều tra, sau đó cơ quan điều tra dùng làm cơ sở tính thiệt hại là không chính xác. Tại phiên tòa ông T trình bày xe được mua năm 2018 đến năm 2020 xảy ra sự việc, kính xe được thay mới dùng làm căn cứ là chưa chính xác.

- Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, giá trị tài sản bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần, thuộc trường hợp đầu ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục được hậu quả và đưa ra được phương án khắc phục tiếp theo nên đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Y không tranh luận và cũng không có ý kiến gì về phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt có điều kiện tiếp tục lao động có thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Bị hại có mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng có mặt, người làm chứng ông N có mặt; bà M, bà L cùng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét tính chất vụ án: Tài sản là vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc, chính đáng của cá nhân mới có được; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện tính xem thường pháp luật, giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, nguyên nhân là do ông N có hành vi xúc phạm nên bị cáo dùng nón bảo hiểm đập vào làm cửa kính xe ô tô biển số 66C-112.09 của ông T làm cửa kính xe bên trái bị vỡ; phương thức, thủ đoạn bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát viên truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng tính chất của vụ án.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Y đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét về nhân thân, áp dụng mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bị cáo đã xem thường pháp luật thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của ông T được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương; do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại (nộp số tiền 2.600.000 đồng), tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại 4.000.000đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo làm vỡ kính xe của ông T là vô ý, mục đích của bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh ông N. Tuy nhiên, luật sư cũng thống nhất tội danh chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ nên hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 14.600.000 đồng, trong đó tiền thiệt hại kính xe 2.600.000 đồng, tiền thuê xe vận chuyển cá giao cho khách hàng 12 ngày xe bị tạm giữ (từ ngày 16/5/2020 đến ngày 27/5/2020) là 14.600.000 đồng (mỗi ngày 1.000.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp 2.600.000 đồng khắc phục hậu quả

do làm bể kính nên bị hại được nhận số tiền này.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng do xe bị tạm giữ 12 ngày. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xe bị tạm giữ để điều tra theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu vụ án từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/5/2020. Ngoài ra, bị cáo và bị hại không thỏa thuận được trách nhiệm dân sự, đồng thời phía bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại, nhằm bảo vệ quyền lợi của cả hai bên nên quyết định Hội đồng sẽ tách giải quyết thành vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[8] Xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành dân sự huyện A, xét thấy đã qua sử dụng, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[8] Xử lý các đối tượng liên quan:

Đối với Lê Văn N và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi dùng tay tác động lên người của anh N, tuy chưa có hậu quả xảy ra và phía anh N cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết mà nhắc nhở, giáo dục tại phiên tòa nghĩ đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Kim Y** phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim Y 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 28/11/2020.

Giao bị cáo Lê Thị Kim Y cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) mũ nhựa màu trắng, trên mũ có hoa văn màu tím;

Về trách nhiệm dân sự:

Trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm ngàn) đồng. (Theo giấy ủy nhiệm chi số 115 lập ngày 28/9/2020 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nộp tại Kho bạc nhà nước huyện A)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Kim Y phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2020), bị cáo và các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Việt Quốc

